

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2021/HS-ST.

Ngày: 07/12/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Trọng Phú.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 191/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2021; Thông báo dời ngày xét xử số 161/2021/TB-TA ngày 12/11/2021, đối với bị cáo:

Trần Chánh T, sinh năm: 1994, tại Đồng N. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Vĩnh T, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng N; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ Lê Thị Yến C (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 26/5/2021. Hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 04/6/2021. (Bị cáo có mặt)

- Người bị hại: Anh Phan Văn T (chết sau tai nạn giao thông).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 3, xã Giang H, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên H. (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn dân sự: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Vĩnh T, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng N. (Có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Phi A, sinh năm: 1992.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Hiệp C, xã Mỹ Hiệp S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

Nơi sinh sống: Ấp 1, xã Tam A, huyện Long T, tỉnh Đồng N.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Chánh T có giấy phép lái xe hạng B2. Vào tối ngày 15/5/2021, T điều khiển xe ô tô biển số 60A-607.30 đi từ ấp Vĩnh T, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng N để đến nhà chị Lê Thị Yến C ở khu Bàu C, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N. Đến 21 giờ 55 phút cùng ngày, T điều khiển xe lưu thông trên đường Lê Duẩn, phần đường bên phải hướng từ Vũng Tàu đi Biên Hòa. Khi đến km 01+220, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, T điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái để vào hẻm 84, xã An P, huyện Long T. Khi xe ô tô của T điều khiển qua đến phần đường hướng từ Biên Hòa đi Vũng Tàu thì va chạm với xe mô tô biển số 68D1-709.28 do Trần Phi A điều khiển chở phía sau Phan Văn T đang lưu thông theo hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu gây ra tai nạn. Sau đó, T đã điều khiển xe ô tô bỏ trốn khỏi hiện trường, T và A được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu. Đến ngày 17/5/2021, T đã tử vong tại nhà ở xã Giang H, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên H, A bị thương nhẹ. Ngày 26/5/2021, T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đầu thú.

I. Tại kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 191/GĐHS/2021 ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Phan Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định hồ sơ bệnh án và tài liệu hiện có:

Tổn thương chính: Xây sát da, sưng vùng mặt. Sưng bầm vùng đầu, xây sát tay chân. Thoát vị mồm móc thái dương xuyên lều hướng xuống bên trái. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, trán – thái dương phải. Dập xuất huyết não vùng trán - đỉnh - thái dương trái, đỉnh - chẩm phải. Xuất huyết khoang dưới nhện. Xuất huyết liềm đại não và lều tiểu não. Nứt sọ đỉnh hai bên.

2. Kết luận theo nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định:

Nguyên nhân tử vong của Phan Văn T, sinh năm 1996. Do, chấn thương sọ não hậu quả của tai nạn giao thông gây ra: Thoát vị mồm móc thái dương xuyên lều hướng xuống bên trái. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, trán - thái dương phải. Dập xuất huyết não vùng trán - đỉnh - thái dương trái, đỉnh - chẩm phải. Xuất huyết khoang dưới nhện. Xuất huyết liềm đại não và lều tiểu não. Nứt sọ đỉnh hai bên; Nồng độ cồn trong máu 1.2 g/L.

II. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

Lấy mép đường bên phải theo hướng lưu thông Bàu Cạn – đường Quốc lộ 51 và mép đường bên phải hướng lưu thông Biên Hòa - Vũng Tàu làm mép đường chuẩn; Lấy trụ điện 33 ở bên trong mép đường chuẩn làm mốc cố định.

Sau tai nạn, tại hiện trường còn để lại vị trí phương tiện, dấu vết được ghi nhận và mô tả như sau:

1. Mảnh vỡ xe ô tô không rõ biển số: Sau tai nạn hiện trường còn để lại mảnh vỡ xe ô tô không rõ biển số, không rõ hình dạng, kích thước nằm trên chiều đường hướng lưu thông Biên Hòa - Vũng Tàu.

- Điểm gần nhất của mảnh vỡ cách mép đường chuẩn là 1,65m; cách trục bánh trước xe mô tô 68D1-709.28 là 11,30m.

2. Vết cày xe mô tô 68D1-709.28: Sau tai nạn tại hiện trường để lại vết cày đứt khoảng liên tiếp dài 7,95m.

- Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 3,50m; cách điểm gần nhất của mảnh vỡ xe ô tô là 3,25m; Cuối vết cày nằm tại xe mô tô 68D1-709.28.

3. Xe mô tô biển số 68D1-709.28: Xe ngã về bên trái, đầu xe hướng về Biên Hòa, đuôi xe hướng về Vũng Tàu.

- Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 6,50m; cách điểm mốc cố định là 15,20m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 6,90m.

III. Tại kết luận giám định số 3330/C09B ngày 01/7/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Xe ô tô biển số 60A-607.30 và xe mô tô biển số 68D1-709.28 có va chạm với nhau.

2. Dấu vết trượt xước, gãy vỡ bám chất màu trắng các chi tiết phía trước bên phải xe mô tô biển số 68D1-709.28 (cung trước chắn bùn, mặt nạ, đèn chiếu sáng, cách yêm, sàn để chân) có chiều từ trước và sau phù hợp dấu vết trượt xước, nút vỡ bám chất màu đen các chi tiết phía sau bên phải xe ô tô biển số 60A-607.30 (cản sau, đèn sau, bánh xe) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh.

3. Phía trước bên phải xe mô tô biển số 68D1-709.28 và phía sau bên phải xe ô tô biển số 60A-607.30 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

4. Khi va chạm, xe mô tô biển số 68D1-709.28 chuyển động trên đường Lê Duẩn hướng từ Biên Hòa đi Vũng Tàu; xe ô tô biển số 60A-607.30 chuyển động theo chiều ngược lại rẽ trái vào hẻm 84.

5. Ngoài các dấu vết trên, không phát hiện có dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 60A-607.30 và xe mô tô biển số 68D1-709.28 với phương tiện hoặc vật khác.

IV. Tại kết luận giám định số 3198/C09B ngày 08/7/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Qua nội dung tập tin hình ảnh video gửi giám định không đủ cơ sở xác định tốc độ ngay trước thời điểm xảy ra va chạm của xe ô tô và xe mô tô liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Tại Cáo trạng số: 188/CT-VKSLT ngày 22 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Chánh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Chánh T về tội danh, khung hình phạt, Điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Chánh T mức án tù 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Chánh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã mô tả, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Chánh T đã khai nhận. Vào khoảng 21 giờ 55 phút ngày 15/5/2021, tại km 01+220, đường Lê Duẩn, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 60A-607.30 lưu thông theo hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa rồi chuyển hướng rẽ trái để đi vào hẻm 84, xã An Phước, huyện Long Thành. Do thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn nên khi chuyển hướng xe ô tô bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 68D1-709.28 do Trần Phi A điều khiển chở Phan Văn T ngồi phía sau đang lưu thông theo hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu. Hậu quả: T bị tử vong, A bị thương nhẹ. Sau khi gây tai nạn, T điều khiển xe ô tô bỏ trốn khỏi hiện trường. Đến ngày 25/12/2021, bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đầu thú. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi của Trần Chánh T đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo T đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết người, lỗi hoàn toàn do bị cáo. Vì vậy, mức án bị cáo nhận lãnh phải nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo có bà nội là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, gia đình bị cáo hiện tại có khó khăn (có đơn xác nhận) theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo trở thành người công dân tốt. Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo T có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án.

Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên ghi nhận.

Đối với phần trình bày của bị cáo Trần Chánh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa.

[3] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[4] Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: 01 mảnh vỡ xe ô tô biển số 60A-607.30; 01 cản sau xe ô tô biển số 60A-607.30 và 01 đèn hông sau phải xe ô tô biển số 60A-607.30 đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Trần Chánh T.

(Vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021)

Đối với xe mô tô biển số 68D1-709.28; xe ô tô biển số 60A-607.30; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60A-607.30. Trong giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho các chủ sở hữu.

- 01 đĩa CD ghi lại hành vi phạm tội của Trần Chánh T được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Chánh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 331, Điều 333 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chánh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 54 Bộ luật hình sự.

1- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trần Chánh T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 26/5/2021 đến ngày 04/6/2021.

Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh vỡ xe ô tô biển số 60A-607.30; 01 cản sau xe ô tô biển số 60A-607.30 và 01 đèn hông sau phải xe ô tô biển số 60A-607.30 đã hư hỏng.

Trả lại cho bị cáo Trần Chánh T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Trần Chánh T.

(Số vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2021)

2- Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Chánh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; Bị đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKS ND H. Long Thành;
- VKS ND T. Đồng Nai;
- CQĐT CA H. Long Thành;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh

